

Số: 81 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 15 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;


Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 15/12/2021 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức, đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4.0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Học viện Báo chí và Tuyên truyền thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục 2) 

3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh công nhận và cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định hiện hành.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐKĐCLV ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn						
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80				
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4							
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4							
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4										
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chí 7.5	3		
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4							
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4										
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100	Tiêu chí 8.3	4				Tiêu chí 8.4	4		
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100		
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.1	5							
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	4										
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.3	4	Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 4.1	3				Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10					4,00	5
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4							
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	4										
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80	Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.4	5					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chuẩn 11	4,00	5	100			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.6	4							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.1	4							
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.2	4							
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.3	4										
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,71	Tiêu chí 11.4	4	Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.1	4				Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)						
Tiêu chí 6.2	4				3,94	44	88						
Tiêu chí 6.3	4												
Tiêu chí 6.4	3												
Tiêu chí 6.5	4												
Tiêu chí 6.6	4												
Tiêu chí 6.7	4												



PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học của Học viện Báo chí và Tuyên truyền

(Kèm theo Nghị quyết số 8/NQ-HĐKĐCLV ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Xã hội học (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giai đoạn 2016-2021, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định khá rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường, đáp ứng quy định của Luật Giáo dục đại học; các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng với các nội dung về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; Bản mô tả có đủ các thông tin theo quy định, có cập nhật với những vấn đề mới của lĩnh vực đào tạo, có đối sánh và tham khảo ý kiến của các bên liên quan; nội dung và cấu trúc của CTĐT cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý, được công bố công khai; chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra; đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ, được phổ biến đến người học; các hoạt động dạy và học, các hình thức kiểm tra đánh giá đa dạng, hướng đến rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống và nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học; công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng và đánh giá năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ giảng viên và nhân viên được quản lý, thực hiện đúng quy định; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai; người học được tư vấn, hỗ trợ, được đảm bảo các điều kiện cơ bản trong quá trình học tập; hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng phù hợp, hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được xây dựng và triển khai thực hiện; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp của CTĐT có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát theo yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, phù hợp với đặc thù của Trường, chú ý tiếp cận theo hướng đánh giá năng lực, có tính định lượng, dễ đo lường, đánh giá; cần chú trọng hơn nữa việc đối sánh với CTĐT tương ứng của các trường đại học trong nước và quốc tế; cần tăng cường khảo sát và sử dụng ý kiến của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu



giáo dục và chuẩn đầu ra của CTĐT;

(ii) Cần rà soát đề cương chi tiết các học phần, bảo đảm thể hiện rõ sự liên kết của các học phần trong thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT; nội dung CTĐT cần được chú ý cập nhật những kiến thức, tài liệu chuyên ngành trong bối cảnh toàn cầu hóa, quốc tế hóa; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần ban hành các tiêu chí lựa chọn đối tác để tham khảo, đối sánh khi xây dựng, cập nhật và điều chỉnh CTĐT; cần tăng cường tính liên thông của CTĐT với một số CTĐT khác trong Học viện để tăng cơ hội học tập của sinh viên trong phát triển kiến thức và kỹ năng, đáp ứng được yêu cầu của nghề nghiệp tương lai; cần rà soát ma trận chuẩn đầu ra, xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của các học phần bảo đảm đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần tăng cường khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan để thu thập và sử dụng thông tin phản hồi hiệu quả hơn trong phát triển CTĐT;

(iv) Triết lý giáo dục cần được sớm ban hành chính thức và chuyển tải phù hợp vào trong nội dung chương trình, các hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá của CTĐT; các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất cần thiết đối với nghề nghiệp tương lai, rèn luyện cho người học kỹ năng học tập suốt đời; cần tăng cường tổ chức các hội thảo khoa học, các hoạt động chuyên đề về đổi mới và ứng dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến; cần nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện các hoạt động giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên;

(v) Cần rà soát các quy định về quy trình thi, kiểm tra đánh giá, quy trình phản hồi thông tin về kết quả học tập đảm bảo tính cập nhật đồng thời hỗ trợ người học điều chỉnh hoạt động học tập phù hợp hơn; cần thực hiện đa dạng hình thức kiểm tra, đánh giá, chú ý các hình thức kiểm tra, đánh giá trực tuyến, với các tiêu chí, thang đo phù hợp; cần chú trọng phân tích kết quả thi để đánh giá độ tin cậy và tính giá trị làm cơ sở cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần định đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện quy định về kiểm tra, đánh giá để kịp thời điều chỉnh trong quá trình thực hiện, bảo đảm đánh giá được mức độ đạt được các chuẩn đầu ra;

(vi) Cần sớm có kế hoạch dài hạn và giải pháp khả thi để phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ cao cho CTĐT; cần có các chính sách khuyến khích cho cán bộ, giảng viên gia tăng loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu, đồng thời gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học; cần tăng cường các hoạt động chuyên môn, trao đổi học thuật, hội thảo khoa học, chú trọng công tác đào tạo chuyên môn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, nghiệp vụ của

đội ngũ giảng viên; cần định kỳ phân tích, đánh giá đối sánh các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để liên tục nâng cao năng lực và hiệu quả công tác của đội ngũ giảng viên;

(vii) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc, có tính đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần có quy hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần lượng hóa hiệu quả công việc, đảm bảo phân công khối lượng công việc phù hợp cho từng nhân viên hỗ trợ;

(viii) Cần rà soát công tác tuyển sinh hàng năm, chú ý tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách tuyển sinh riêng của Nhà trường; cần tăng cường phân tích, đánh giá xu hướng chất lượng đầu vào của người học và hiệu quả của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng hiệu quả phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tổ chức thường xuyên các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, hội chợ việc làm,... để giúp sinh viên nắm bắt được yêu cầu thực tiễn, sớm tiếp cận với nghề nghiệp tương lai và định hướng việc làm;

(ix) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về công tác quản lý cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng; cần chú trọng xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu, mở rộng kết nối với các nguồn tài liệu mở cũng như mạng lưới thư viện các trường đại học trong và ngoài nước; nên tìm kiếm, bổ sung những bộ tài liệu nghiên cứu có tính chuyên đề cho những định hướng nghiên cứu của ngành trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0; cần nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, chú trọng hoàn thiện và khai thác hiệu quả các phần mềm quản lý, dạy-học; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác bảo đảm chất lượng bên trong; cần tăng cường công tác đối sánh trong phát triển CTĐT; cần xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học công nghệ để hỗ trợ giảng viên sử dụng trong giảng dạy, nghiên cứu; cần chú trọng việc khảo sát ý kiến đầy đủ các bên liên quan và sử dụng hiệu quả các phản hồi tích cực để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng;

(xi) Cần định kỳ phân tích nguyên nhân sinh viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; xác lập, phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học

khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp, thôi học của sinh viên và mức độ hài lòng của các liên quan; cần tăng cường đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học đúng quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ; thường xuyên khảo sát nhu cầu thị trường và việc làm của sinh viên; tăng cường kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động giao lưu, giới thiệu, định hướng nghề nghiệp cho sinh viên.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 6/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 